

Số: 69 /TB-UBND

Trung Vương, ngày 31 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh
tình hình quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022.**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND phường Trung Vương thông báo niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022.

- Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND phường Trung Vương.
- Thời gian niêm yết: 30 ngày từ ngày 31/7/2023 đến 31/8/2023.
- Nội dung niêm yết: Về số liệu và thuyết minh tình hình quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022.

UBND phường Trung Vương thực hiện niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử thành phố, trang thông tin điện tử của phường, gửi thông báo đến 10 khu dân cư và phát trên hệ thống loa truyền thanh của phường 02 buổi/tuần công khai số liệu thực hiện quyết toán thu- chi ngân sách năm 2022./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (B/c);
- TT HĐND phường(B/c);
- 10 khu dân cư;
- Lưu VP, TC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quảng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG**

Mẫu số 04/QĐ-CKNS
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 154/QĐ-UBND

P. Trung Vương, ngày 31 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán
ngân sách năm 2022 của UBND phường Trung Vương

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRUNG VƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 28/07/2023 của HĐND phường Trung Vương về việc phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022.

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính - kế toán phường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022 của UBND phường Trung Vương theo các biểu kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND-HĐND, bộ phận Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Uông Bí;
- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- Các đoàn thể - chính trị - xã hội;
- 10 khu trưởng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quảng

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 154 /QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND phường Trung Vương)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
<u>Tổng số thu</u>	<u>17.062.509</u>	<u>Tổng số chi</u>	<u>17.061.440</u>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	210.142	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	9.139.461	II. Chi thường xuyên	9.374.797
III. Thu bổ sung	3.727.310	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	7.686.644
- Bổ sung cân đối	3.163.280	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	564.030		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	3.985.596		
Kết dư ngân sách		1.068	

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND phường Trung Vương)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	23.725.000	16.276.686	25.013.615	17.062.509	105,4	104,8
I	Các khoản thu 100%	262.000	262.000	247.943	242.842	94,6	92,7
1	Phí, lệ phí	70.000	70.000	75.043	75.043	107,2	107,2
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			0			
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	40.000	40.000	10.550	10.550	26,4	26,4
5	- Lệ phí môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh	42.000	42.000	32.700	32.700	77,9	77,9
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu hồi các khoản chi năm trước						
9	Thu khác	110.000	110.000	129.650	124.549		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	23.463.000	8.327.680	24.765.672	9.106.761	105,6	109,4
1	Các khoản thu phân chia	1.610.000	1.610.000	1.986.416	1.986.416	123,4	123,4
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	810.000	810.000	1.109.107	1.109.107	136,9	136,9
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	800.000	800.000	877.309	877.309	109,7	109,7
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	21.853.000	6.717.680	22.779.257	7.120.345	104,2	106,0
	- Thuế thu nhập cá nhân	13.950.000	6.212.000	14.823.581	6.542.277	106,3	105,3
	- Tiền chậm nộp thuế TNCN						
	- Thuế ngoài quốc doanh (GTGT)	900.000	504.000	1.032.264	578.068	114,7	114,7
	- Tiền sử dụng đất	7.000.000		6.923.412		98,9	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.000	1.680			0,0	0,0
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	0	3.985.596		3.985.596		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.701.410		3.727.310		
	- Thu bổ sung cân đối		3.163.280		3.163.280		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		538.130		564.030		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND phường Trung Vương)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN				SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	I	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3		
	TỔNG CHI	16.276.686	846.600	15.430.086	17.061.440	0	17.061.440	104,8	0,0	110,6		
I	Chi Đầu tư xây dựng cơ bản	846.600	846.600		0			0,0	0,0			
II	Chi thường xuyên	15.430.086		15.430.086	9.374.797		9.374.797	60,8		60,8		
1	Chi giáo dục	427.900		427.900	453.800		453.800	106,1		106,1		
2	Chi quốc phòng - an ninh	705.130		705.130	705.086		705.086	100,0		100,0		
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0							
4	Chi y tế	0			0							
5	Chi văn hóa, thông tin	95.000		95.000	94.534		94.534	99,5		99,5		
6	Chi phát thanh, truyền thanh	93.000		93.000	93.000		93.000	100,0		100,0		
7	Chi thể dục thể thao	55.000		55.000	54.890		54.890	99,8		99,8		
8	Chi bảo vệ môi trường	0			0							
9	Chi các hoạt động kinh tế	121.061	846.600	121.061	120.971		120.971	99,9		99,9		
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.871.167		6.871.167	6.870.887		6.870.887	100,0		100,0		
11	Chi cho công tác xã hội	398.850		398.850	398.851		398.851	100,0		100,0		
12	Chi khác	225.613		225.613	225.537		225.537	100,0		100,0		
13	Dự phòng	357.244		357.244	357.240	0	357.240	100,0		100,0		
14	Chi hoàn trả các khoản thu thế	0			0							
15	Dự phòng tiền lương	6.080.121		6.080.121								
III	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				7.686.644		7.686.644					

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND phường Trung Vương)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt (hoặc điều chỉnh)		Giá trị khối lượng hoàn thành (Giá trị PD Quyết toán; giá trị QT A-B; Khối lượng thực hiện giai đoạn)		Giá trị thanh toán vốn đến hết 31/12/2021	Quyết toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó: vốn NS cấp trên hỗ trợ	Lũy kế từ khởi công	Khối lượng trong kế hoạch năm 2022		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Vốn NS TP
	TỔNG SỐ:	7.732.919	-	7.522.912	3.542.610	3.980.302	3.573.999	-	3.573.999
A	Công trình hoàn thành đã quyết toán	7.732.919	-	7.522.912	3.542.610	3.980.302	3.573.999	-	3.573.999
I	Từ 31/12/2021 trở về trước	3.980.302	-	3.980.302	-	3.980.302	537.539	-	537.539
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu quy hoạch cấp đất dân cư giai đoạn 1 tại thôn 3, gồm lô 9 và lô 10, xã Điện Công (nay là phường Trung Vương)	3.980.302		3.980.302		3.980.302	537.539		537.539
II	Công trình mới năm 2022	3.752.617	-	3.542.610	3.542.610	-	3.036.460	-	3.036.460
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, khuôn viên UBND phường Trung Vương	488.803		467.108	467.108		200.000		200.000
2	Đường bê tông, rãnh thoát nước tổ 13, khu 2, phường Trung Vương	697.776		651.672	651.672		651.672		651.672
3	Đường nội đồng từ Lố Lái đến đầu ruộng nhà ông Thẩm thôn 2 (nay là khu Đền Công 2, phường Trung Vương)	950.000		900.000	900.000		850.000		850.000
4	Đường bê tông, rãnh thoát nước từ nhà văn hóa khu Đền Công 2 đến nhà ông Đại phường Trung Vương	475.215		445.321	445.321		445.321		445.321
	Sửa chữa trạm bơm và các công trình tiết nước, một số đoạn mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Khu Đền Công 1, Đền Công 2, phường Trung Vương	591.623		559.042	559.042				370.000
5	Lắp điện chiếu sáng, điện sinh hoạt đoạn từ công trào lên nhà văn hóa khu 4, phường Trung Vương	549.200		519.467	519.467		370.000		
6							519.467		519.467

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND phường Trung Vương)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	Số dư đầu kỳ	Tổng số thu	Tổng số chi	Số còn lại
TỔNG SỐ	214.311.638	243.874.321	379.874.542	78.311.417
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	113.358	76.865	54.686	135.537
- Quỹ an ninh - quốc phòng	57.578		10.971	46.607
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	579	35.205	28.560	7.224
- Quỹ vì người nghèo	54.498	41.660	15.155	81.003
- Quỹ bảo trợ trẻ em	133			133
- Quỹ khuyến học	570			570
2. Các hoạt động thu hộ - chi hộ	214.198.280	243.797.456	379.819.856	78.175.880
Quỹ PCTT		18.362.056	18.362.056	-
KP 2% Bảo lãnh hợp đồng xây dựng công trình		53.729.500	53.729.500	-
KP 5% Bảo hành xây dựng Công trình		47.984.900		47.984.900
KP lát vỉa hè QL18	3.150.000			3.150.000
Phí sử dụng đường bộ	1.624.000			1.624.000
KP trích % UNT		47.904.100	47.904.100	-
KP Ban QLGS	96.379.280	75.496.900	165.074.200	6.801.980
Ứng hộ xây dựng nhà bia liệt sĩ	17.570.000		6.000.000	11.570.000
Tiền hỗ trợ điều trị, cách ly y tế của bà Phạm Thị Phương Hồng, tổ 39, khu 7 chưa nhận tiền theo QĐ số 387/QĐ-UBND ngày 14/01/2022		320.000		320.000
Quy chế phối hợp	75.000.000		75.000.000	-
Hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch covid-19				-
Nguồn MTTQ phường	19.125.000		12.400.000	6.725.000
Nguồn MTTQ tỉnh hỗ trợ	1.350.000		1.350.000	-

Trung Vương, ngày 31 tháng 07 năm 2023

THUYẾT MINH
Quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022

1. Về thu ngân sách:

1.1. Tổng thu NSNN đạt: 25.013.614.875 đồng = 131,4% so với kế hoạch Thành phố giao = 105,4% so với kế hoạch HĐND phường giao, bằng 32,8% so với cùng kỳ năm 2021.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương đạt: 17.062.508.804 đồng = 186,7% so với kế hoạch Thành phố giao = 104,8% so với kế hoạch HĐND phường giao, bằng 121,3% so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Thu ngân sách trên địa bàn: 9.349.602.543 đồng
- Thu BS từ ngân sách TP: 3.727.310.000 đồng
- Thu chuyển nguồn năm trước: 3.985.596.261 đồng

2. Về chi ngân sách:

Chi ngân sách phường đạt: 17.061.440.343 đồng.

Trong đó: Chi XD CB: 0 đồng

Chi thường xuyên: 9.374.796.343 đồng

Chuyển nguồn sang năm sau: 7.686.643.343 đồng

3. Kết dư ngân sách: 1.068.461 đồng

4. Thu chi các hoạt động tài chính khác

4.1. Thu chi các loại quỹ:

- Số dư năm trước chuyển sang: 113.538.029 đồng
- Tổng thu năm 2022: 79.810.907 đồng
- Tổng chi năm 2022: 54.686.250 đồng
- Tồn quỹ chuyển năm sau: 138.662.686 đồng

4.2. Thu hộ - chi hộ:

- Số dư năm trước chuyển sang: 214.198.280 đồng
- Tổng thu năm 2022: 243.797.456 đồng
- Tổng chi năm 2022: 379.819.856 đồng
- Tồn quỹ chuyển năm sau: 78.175.880 đồng



Trên đây là thuyết minh về quyết toán thu - chi ngân sách năm 2022 của UBND phường Trung Vương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quảng

